

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 24/01/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Bình

Ông Huỳnh Hữu Tô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại: Hội trường xét xử-Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với **bị cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ.** Tên gọi khác: không. Giới tính: nam.

Sinh ngày: 18/6/1991, tại: xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn AĐN 1, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: làm nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: không biết chữ.

Con ông: Nguyễn K, sinh năm 1958 và bà: Trương Thị H, sinh năm 1958.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: không (sống như vợ chồng với Phan Thị Như H, sinh năm 2001).

Con: có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Đ bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn AĐN 1, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai – Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Phan Hồng L, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Chị Phan Thị Như H, sinh năm: 2001, địa chỉ: Thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1976, địa chỉ: Thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Thu L, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1994, địa chỉ: Thôn AĐN 1, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/10/2018, sau khi phụ giúp làm việc nhà cho ông Phan Hồng L ở khu vực GĐ thuộc thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định, Nguyễn Hữu Đ đi về nhà ở thôn AĐN 1, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Đ vừa đi được một đoạn thì phát hiện Lê Văn T và Nguyễn Ngọc T1(ở cùng thôn với Đ) đi theo hướng đến nhà ông L. Vì nghi ngờ T có quan hệ bất chính với Phan Thị Như H (*con gái ông L, đã tổ chức đám cưới với Đ theo phong tục nhưng chưa đăng ký kết hôn*), nên Đ quay lại đi theo T và T1. Khi quay lại nhà ông L, Đ phát hiện T và T1 đang ngồi cùng ăn cơm với gia đình ông L, Đ ghen tuông, bực tức, nên lấy 01 đoạn cây gỗ xẻ cứng chắc có kích thước dài 1,1m, rộng 03cm, dày 03cm cạnh chuồng bò nhà ông L rồi đi đến chỗ T. Nhằm vào T, Đ cầm đoạn cây đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào người T và chị Phan Thị Thu L (em ruột ông L ngồi cạnh T), Đ tiếp tục đánh một cái nữa thì T giơ tay trái lên đỡ nên đoạn cây gỗ đánh trúng vào cẳng tay trái của T. Ông L thấy vậy giật đoạn cây từ tay Đ ném đi chỗ khác. Do được gia đình ông L ngăn cản nên hai bên không tiếp tục đánh nhau.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/2018/PY-TgT ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Định, giám định Lê Văn T, cho thấy: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gây đau, sưng nề cẳng tay trái mất cơ năng cẳng tay, gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương. Hiện mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết mổ để sẹo dài 07 cm, sẹo liền tốt. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười phần trăm). Ngày 12/11/2018, Lê Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Chị Phan Thị Thu L bị thương tích không đáng kể, không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Lê Văn T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tổng cộng các khoản là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), đến nay, bị cáo Đ đã bồi thường được 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng, đã tạm giữ 01 đoạn cây gỗ bị cáo Đ dùng để đánh Lê Văn T.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSVT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình sự:* Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Đề nghị áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn T các khoản: Chi phí điều trị 5.477.659đ, tiền mất ngày công lao động 4.500.000đ, chi phí đi lại để điều trị 2.000.00đ, tổn thất tinh thần 6.950.000đ, tổng

cộng là **18.927.659đ**. Được khấu trừ số tiền **5.000.000đ** mà bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại T, còn **13.927.659đ** bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại T.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ xẻ mà bị cáo Đ dùng để gây thương tích cho bị hại T.

Ý kiến của bị hại Lê Văn T: Xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng thực tế với hành vi của bị cáo Đ. Từ đó có yêu cầu và đề nghị:

- *Về hình sự*: Yêu cầu xử lý bị cáo Đ theo quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*: Bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 60.000.000đ, khấu trừ 5.000.000đ bị cáo Đ đã bồi thường, còn lại 55.000.000đ bị hại T yêu cầu bị cáo Đ tiếp tục bồi thường. Ngoài ra, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ý kiến của những người làm chứng trong vụ án: Điều giữ nguyên như lời khai có trong hồ sơ vụ án, chứng minh được các tình tiết vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Riêng thời điểm xảy ra vụ án thì bị cáo Đ, bị hại T và những người làm chứng (L, H) xác định lại tại phiên tòa là vào lúc 18 giờ ngày 04/10/2018 (Không phải ngày 05/10/2018).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ thành khẩn khai nhận:

Do bị cáo nghi ngờ, ghen tuông Lê Văn T có quan hệ tình cảm bất chính với Phan Thị Như H - là người sống chung như vợ chồng với bị cáo, nên vào khoảng 18 giờ ngày 04/10/2018, tại nhà ông Phan Hồng L ở khu vực GD thuộc thôn ĐB, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định, bị cáo đã dùng khúc cây đánh T. Hậu quả, T bị thương tích, tổn thương cơ thể 10% (Mười phần trăm).

Lời khai nhận của bị cáo Đ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với xác nhận của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, chỉ vì không bình tĩnh, thiếu kiềm chế nên đã bộc phát

hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, trực tiếp làm cho bị hại Lê Văn T bị tổn thương cơ thể là 10%, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại T với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[5]. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần phải bắt bị cáo Đ chấp hành hình phạt tù, bị cáo Đ còn có khả năng tự cải tạo, là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường thiệt hại, với tổng số tiền **60.000.000đ**, gồm các khoản:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực AK là: 95.951đ;
- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bình Định là: 5.031.708đ; Chi phí tái khám là: 10.000đ;
- Chi phí tái khám tại phòng khám đa khoa TL là: 340.000đ;
- Bồi thường ngày công lao động trong 10 ngày điều trị từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018, số tiền: 4.500.000đ (Cụ thể: Anh T: 250.000đ/ngày x 10 ngày, số tiền 2.000.000đ, bà Phạm Thị Thu Th nuôi đau anh T: 200.000đ/ngày x 10 ngày, số tiền 2.000.000đ);
- Tiền xe đi lại trong thời gian điều trị, tái khám, là: 2.000.000đ;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, số tiền: 48.022.341đ.

* Xét yêu cầu của bị hại T, Hội đồng xét xử xét **chấp nhận** với số tiền: **18.927.659đ**, gồm các khoản sau:

- Các chi phí hợp lý, thực tế cho việc cứu chữa, điều trị, tái khám tại các cơ sở y tế của người bị thiệt hại nêu trên, có các hóa đơn, chứng từ, giấy xác nhận hợp lệ kèm theo, với số tiền: 5.477.659đ;
- + Chi phí đi xe để đi điều trị, tái khám, số tiền: 2.000.000đ;
- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại anh Lê Văn T, số tiền: 2.500.000đ(250.000đ/ngày x 10 ngày);

- Thu nhập thực tế bị mất của bà Phạm Thị Thu Th - người chăm sóc người bị thiệt hại anh T trong thời gian 10 ngày anh T nằm viện điều trị tại các cơ sở y tế, số tiền: 2.000.000đ(200.000đ/ngày x 10 ngày);

- Bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại T, tương ứng với thực tế mà bị hại T bị ảnh hưởng, bị tổn thất về tinh thần từ thương tích 10% do bị cáo Đ gây ra, với số tiền 6.950.000đ (05 lần x mức lương cơ sở hiện tại 1.390.000đ/tháng).

* Hội đồng xét xử **không chấp nhận** việc bị hại T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường với số tiền: **41.072.341đ** của khoản tiền yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại T, vì yêu cầu này là quá cao so với thực tế. Mặt khác, Hội đồng xét xử đã xét, chỉ chấp nhận số tiền yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho bị hại T là 6.950.000đ như đã nêu trên, nên số tiền còn lại trong yêu cầu này của bị hại T là 41.072.341đ (48.022.341đ – 6.950.000đ) không được chấp nhận.

Như vậy, với tổng số tiền **60.000.000đ** mà bị hại T yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại thì Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại T, với số tiền: **18.927.659đ**. Được khấu trừ số tiền **5.000.000đ** mà bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại T, được bị hại T xác nhận, số tiền còn lại là: **13.927.659đ**, bị cáo Đ phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường, là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét 01 đoạn cây gỗ xẻ có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định là hung khí bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **696.383đ** án phí dân sự sơ thẩm.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định là cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét những yêu cầu, đề nghị của bị hại Lê Văn T: Về hình sự: Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định; Riêng về yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị hại T, Hội đồng xét xử đã xem xét, nhận định cụ thể như đã nêu trên.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội: “Cố ý thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ: **06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là **12 (Mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (Nguyễn Hữu Đ) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn T với số tiền: **18.927.659đ** (Mười tám triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng), khấu trừ số tiền **5.000.000đ** (Năm triệu đồng) mà bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại T, được bị hại T xác nhận, số tiền còn lại là: **13.927.659đ** (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng), bị cáo Đ phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ xẻ, có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 696.383đ (Sáu trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- P.KTNV và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh
(CQĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Biểu